TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2018/HNGĐ-ST
Ngày 30-11-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Mạnh

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 202/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2018 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3634/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Vũ Văn L, sinh năm 1987; nơi cư trú: Xã CM, huyện TN, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn*: Chị Lê Thị T, sinh năm 1991; hiện trú tại: DL.

Anh L và chị T vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn Anh Vũ Văn L trình bày:

Anh L và Chị Lê Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Chính Mỹ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng ngày 17 tháng 12 năm 2009. Sau khi kết hôn anh chị chung sống một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và tính cách không hợp nhau. Hơn nữa chị T sang lao động tại Đài Loan cũng không chăm sóc, giúp đỡ anh L và con cái trong cuộc sống hàng ngày nên hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh chị đã sống ly thân, mỗi người đã có một cuộc sống riêng, không liên quan đến nhau và cũng không còn quan tâm đến nhau nữa. Tuy đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Bản thân anh chị cũng đã cố gắng hòa giải để hòa hợp nhưng không có kết quả. Nay xác định tình cảm không, đời sống chung

của vợ chồng không thể kéo dài nên anh L đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lê Thị T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Đình N, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2010 và Vũ Thành L, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2013. Anh chị thỏa thuận để con chung Vũ Thành L cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Còn con chung Vũ Đình N để cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng thỏa thuận tự giao nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong đơn xin ly hôn gửi đến Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng (có chứng nhận của Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc) bị đơn chị Lê Thị T trình bày thống nhất với anh Vũ Văn L về quá trình kết hôn, lý do xin ly hôn, con chung và tài sản chung.

Do chị Lê Thị T ở nước ngoài nên theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa anh Vũ Văn L và chị Lê Thị T đều vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh L và chị Lê Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Chính Mỹ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng ngày 17 tháng 12 năm 2009 theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Anh Vũ Văn L, chị Lê Thị Thủy đều có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết việc ly hôn, chị Lê Thị T hiện đang cư trú ở nước ngoài nên theo khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Vũ Văn L vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị Lê Thị T hiện đang ở nược ngoài nên vắng mặt tại phiên tòa nhưng chị có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và ủy quyền cho chị Lê Thị Th là chị gái của chị Lê Thị T nhận các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị. Căn cứ Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh L và chị T.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Từ sau khi kết hôn Anh Vũ Văn L và Chị Lê Thị T chung sống một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do tính cách và quan điểm sống không phù hợp. Thêm vào đó là do chị T đi lao động tại Đài Loan xa cách về địa lý, vợ chồng không có điều kiện gần gũi, chia sẻ và cảm thông với nhau cả về tình cảm lẫn kinh tế, từ đó tình cảm vợ chồng không được gắn kết, ngày một xa cách. Mặc dù đã được hai bên gia đình và bạn bè khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân nhiều năm nay và hiện nay mỗi người mỗi nước và đều có cuộc sống riêng, không ai còn quan

tâm đến ai. Nay anh L xác định tình cảm không còn, nên việc Anh L đề nghị được ly hôn với chị Tlà hoàn toàn chính đáng.

Xét quan hệ hôn nhân giữa anh Vũ Văn L và chị Lê Thị T đã thực sự không còn yêu thương nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần áp dụng Điều 51, Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị ly hôn của anh L.

[4]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Đình N, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2010 và Vũ Thành L, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2013. Anh chị thỏa thuận để con chung Vũ Thành L cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Còn con chung Vũ Đình N để cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng thỏa thuận tự giao nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Vũ Văn L là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Anh Vũ Văn L và chị Lê Thị T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 4 Điều 207; Điều 238; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 5 Điều 477; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn L được ly hôn với chị Lê Thị T.

2. Về con chung:

- Giao cho anh Vũ Văn L nuôi con chung Vũ Thành L, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2013 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- Giao cho chị Lê Thị T nuôi con chung Vũ Đình N, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2010 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên thỏa thuận tự giao nhận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Không ai được quyền cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

4. Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Vũ Văn L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm . Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0010913 ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh L đã nộp đủ.

6. Về quyền kháng cáo:

- Anh Vũ Văn L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

- Chị Lê Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã Chính Mỹ, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Mạnh Nguyễn Thị Hồng Thúy **Lương Ngọc Dũng**